

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02213**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Sinh thái nông nghiệp và PTBV**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương	Bắc	20/12/2007			10	9.4				9.8		9.7
2	2256201161348	Trần Văn Chí	Bình	14/12/2007			7	8.4				9.8		9.1
3	2256201161349	Nguyễn Văn	Bùng	07/04/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2256201161350	Vũ Hoàng	Danh	28/09/2007			9	5.4				8.4		7.7
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy	Dung	16/03/2007			8	5.2				10.0		8.5
6	2256201161352	Phạm Trường	Duy	23/10/2006			6	7.0				9.4		8.3
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	12/08/2007			5	8.6				9.2		8.5
8	2256201161355	Bùi Thành	Đạt	26/09/2007			8	5.8				9.8		8.5
9	2256201161356	Phan Thành	Đạt	04/09/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
10	2256201161357	Nguyễn Long	Giang	13/04/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2256201161358	Trần Phạm Thanh	Hải	09/02/2007			8.5	8.2				8.6		8.5
12	2256201161359	Nguyễn Thị	Hậu	02/10/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2256201161360	Trần Văn	Hậu	27/07/2007			7	7.8				8.4		8.1
14	2256201161361	Dương Quốc	Hùng	26/04/2007			8	5.0				0.0		2.4
15	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết	Hường	18/08/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2256201161363	Đồng Thị Như	Huỳnh	11/06/2007			7	7.6				8.8		8.2
17	2256201161364	Nguyễn Hữu	Khải	01/12/2007			5	7.0				8.6		7.7
18	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn	Khang	06/04/2007			5	7.0				10.0		8.5
19	2256201161366	Nguyễn Đăng	Khoa	21/07/2007			5	5.0				10.0		8.0
20	2256201161727	Nguyễn Thanh	Hiệp	02/06/2007			9	8.4				9.8		9.3

Châu Đốc, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Như Hiền